CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐỨC HẠNH HN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐỨC HẠNH HN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC HANH HN GENERAL SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110090951

3. Ngày thành lập: 15/08/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 8, tòa nhà Hoa Đào, số 713 Lạc Long Quân, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0389120884* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	*4511*
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	*4512*
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	*4513*
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	*4530*
10.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	*4541*
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	*4542*
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	*4543*
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	*4610*

14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	*4620*
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
16.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
17.	Bán buôn đồ uống	*4633*
18.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	*4634*
19.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	*4649*
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
22.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	*4659*
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	*4662*

27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663(Chính)*
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	*4669*
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ họp báo)	*8230*
30.	Dịch vụ đóng gói	*8292*
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ đấu giá)	*8299*
32.	Giáo dục thể thao và giải trí	*8551*
33.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	*8552*
34.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị. -Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	*8559*
35.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	*8560*
36.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không bao gồm hoạt động của các nhà báo độc lập)	*9000*
37.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	*9511*
38.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	*9512*

39.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	*9521*
40.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	*9522*
41.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	*9523*
42.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	*9524*
43.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	*9529*
44.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	*9610*
45.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	*9620*
46.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	*9631*
47.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	*9632*
48.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	*9633*
49.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	*9639*
50.	Lập trình máy vi tính	*6201*
51.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
52.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	*6209*
53.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*
54.	Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí)	*6312*
55.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	*6399*
56.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	*6619*
57.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	*6810*
58.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản	*6820*

59.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	*7020*
60.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa chất công trình. - Thiết kế quy hoạch xây dựng. - Thiết kế kết cấu công trình. - Thiết kế cơ - điện công trình. - Thiết kế cấp - thoát nước công trình. - Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ. - Thiết kế xây dựng công trình giao thông. - Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn. - Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều. - Giám sát công tác xây dựng công trình. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.	*7110*
61.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	*7120*
62.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	*7211*
63.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	*7212*
64.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	*7213*
65.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	*7214*
66.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	*7221*
67.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	*7222*
68.	Quảng cáo	*7310*
69.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	*7320*
70.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	*7410*
71.	Hoạt động nhiếp ảnh (Loại trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	*7420*
72.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
73.	Bán buôn tổng hợp	*4690*

74.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	*4711*
75.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	*4719*
76.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
77.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
78.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
79.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	*4724*
80.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	*4730*
81.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	*1010*
82.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	*1020*
83.	Chế biến và bảo quản rau quả	*1030*
84.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	*1040*
85.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	*1050*
86.	Xay xát và sản xuất bột thô	*1061*
87.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	*1062*
88.	Sản xuất các loại bánh từ bột	*1071*
89.	Sản xuất đường	*1072*
90.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	*1073*
91.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	*1074*
92.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	*1075*
93.	Sản xuất chè	*1076*
94.	Sản xuất cà phê	*1077*
95.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	*1101*
96.	Sản xuất rượu vang	*1102*
97.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	*1103*
98.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	*1104*
99.	Sản xuất sợi	*1311*
100.	Sản xuất vải dệt thoi	*1312*
101.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	*1313*
102.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	*1391*
103.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	*1392*
104.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	*1393*

105.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	*1394*
106.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	*1399*
107.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	*1410*
108.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	*1430*
109.	Sản xuất giày, dép	*1520*
110.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	*1610*
111.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	*1621*
112.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	*1622*
113.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	*1623*
114.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	*1629*
115.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	*1701*
116.	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	*1702*
117.	In ấn	*1811*
118.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
119.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	*2013*
120.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	*2022*
121.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	*2023*
122.	Sản xuất sợi nhân tạo	*2030*
123.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	*2211*
124.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	*2219*
125.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	*2220*
126.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	*2310*
127.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	*2391*
128.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	*2392*
129.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	*2393*
130.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	*2394*
131.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	*2395*
132.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	*2396*
133.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	*2399*
134.	Sản xuất sắt, thép, gang	*2410*
135.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	*2420*
136.	Đúc sắt, thép	*2431*
137.	Đúc kim loại màu	*2432*
138.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	*2511*
139.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	*2512*

140.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	*2591*
141.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
142.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	*2593*
143.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	*2640*
144.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	*2740*
145.	Sản xuất đồ điện dân dụng	*2750*
146.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	*2813*
147.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	*2818*
148.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	*2822*
149.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá; Trừ đồ cổ)	*4774*
150.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	*4781*
151.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	*4782*
152.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	*4783*
153.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	*4784*
154.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	*4785*
155.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu; Trừ hoạt động đấu giá; Trừ đồ cổ)	*4789*
156.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	*4791*
157.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đấu giá)	*4799*
158.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	*4931*
159.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	*4932*
160.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	*4933*
161.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
162.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	*5221*
163.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Loại trừ hoạt động Hoa tiêu)	*5222*
164.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*

165.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	*5225*
166.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	*5229*
167.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
168.	Cơ sở lưu trú khác	*5590*
169.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
170.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
171.	Dịch vụ ăn uống khác	*5629*
172.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
173.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video.	*5911*
174.	Hoạt động hậu kỳ	*5912*
175.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video.	*5913*
176.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	*7721*
177.	Cho thuê băng, đĩa video	*7722*
178.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	*7729*
179.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
180.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	*7810*
181.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động	*7820*
182.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm	*7830*
183.	Đại lý du lịch	*7911*
184.	Điều hành tua du lịch	*7912*
185.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	*7990*

186.	Vệ sinh chung nhà cửa	*8121*
187.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	*8129*
188.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	*8130*
189.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	*8211*
190.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	*8219*
191.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	*3100*
192.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	*3211*
193.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	*3212*
194.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	*3230*
195.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	*3240*
196.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	*3311*
197.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
198.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
199.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
200.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	*3315*
201.	Sửa chữa thiết bị khác	*3319*
202.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
203.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	*3600*
204.	Thoát nước và xử lý nước thải	*3700*
205.	Thu gom rác thải không độc hại	*3811*
206.	Thu gom rác thải độc hại	*3812*
207.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	*3821*
208.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	*3822*
209.	Tái chế phế liệu	*3830*
210.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
211.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
212.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
213.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
214.	Xây dựng công trình điện	*4221*
215.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
216.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
217.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
218.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
219.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
220.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
221.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
222.	Phá dỡ (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	*4311*

223.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	*4312*
224.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
225.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
226.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
227.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*
228.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
229.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
230.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
231.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4761*
232.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	*4762*
233.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	*4763*
234.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	*4764*
235.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
236.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ thuốc, dụng cụ y tế)	*4772*
237.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ súng, đạn, tiền kim khí; Trừ loại nhà nước cấm)	*4773*

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHÙNG THỊ ĐỨC HẠNH Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *03/08/1975* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001175015623*

Ngày cấp: *08/11/2017* Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Số 17 Ngõ 54 Phố Kim Ngưu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P1108 tòa nhà Hà Thành Plaza, Số 102 Thái Thịnh, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: PHÙNG THỊ ĐỨC HẠNH Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *03/08/1975* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001175015623*

Ngày cấp: *08/11/2017* Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Số 17 Ngõ 54 Phố Kim Ngưu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P1108 tòa nhà Hà Thành Plaza, Số 102 Thái Thịnh, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội